

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2021/HS-PT
Ngày 05 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 715/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, H S, Trương Ngọc Th; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. **Nguyễn Thị Thắm Tr**, sinh ngày 03/8/1991 tại tỉnh Long An; Thường trú: ấp 2, xã H, huyện Ch, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1955) và bà Võ Thị L (sinh năm 1965); Anh chị em ruột có 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có chồng là Nguyễn Minh Tr (sinh năm 1986, đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/6/2019, hủy bỏ quyết định tạm giữ từ ngày 09/7/2019; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1093 ngày 09/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2/. **H S (Xì Q, Xì H)**; sinh ngày 05/8/1988 tại tỉnh A, Trung Quốc; Thường trú: khu phát triển kinh tế, huyện P, tỉnh A, Trung Quốc; Tạm trú: đường H, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Con ông H Y (đã chết) và bà

Liang X; Anh ruột có 01 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/6/2019, hủy bỏ quyết định tạm giữ từ ngày 09/7/2019; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo theo Quyết định số 1110 ngày 09/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

3/. **Trương Ngọc Th**, sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; Thường trú: ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trương Văn H (sinh năm 1963) và bà Lê Thị T (sinh năm 1963); Anh chị em ruột có 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có vợ là Dương Thị Ngọc X (sinh năm 1990);

Nhân thân: Ngày 27/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 72/HSST; đã xóa án tích. Ngày 01/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 159/2013/HSPT; chấp hành xong hình phạt ngày 10/7/2014; đã xóa án tích.

Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/6/2019, hủy bỏ quyết định tạm giữ từ ngày 09/7/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1097 ngày 09/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người phiên dịch:* Sỳ Vầy L. (có mặt)

(Trong vụ án còn có các bị cáo Võ Thành T, Lê Đoàn Thủy T1, Bùi Hữu Ngh, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2018, anh Trần Thanh D hợp tác mua bán thanh long với H S (Xì H), quá trình hợp tác kinh doanh anh D nợ H S 350.000.000 đồng, cũng trong thời gian này anh D mua thùng carton chứa thanh long còn nợ của Lê Đoàn Thủy T1 số tiền 100.000.000 đồng.

Thông qua mạng xã hội WECHAT, Nguyễn Thị Thắm Tr (là bạn và có quan hệ tình cảm với H S) phát hiện anh Trần Thanh D cũng tham gia mạng xã hội này, nên đã báo lại cho H S để nhắn tin tìm cách hẹn gặp được anh D đòi nợ.

Tr hẹn gặp anh D ở quán cà phê “B” tọa lạc ấp R, thị trấn T1, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang. Trước khi đi Tr gặp Bùi Hữu Ngh, Trương Ngọc Th và D (chưa rõ nhân thân, lại lịch) tại quán cà phê (không nhớ tên) đối diện Khu Công nghiệp T2 thuộc xã T2, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, Tr nhờ Ngh, Th, D giúp đòi tiền anh D còn nợ là 350.000.000đ của bạn trai Tr là H S (Xì H), nếu lấy tiền được sẽ chia 50% Ngh, Th, D đồng ý. Việc nhờ D, Th, Ngh giúp đòi nợ Tr có

nói trước và được H S đồng ý.

Khoảng 19 giờ 29/6/2019, Ngh điều khiển xe mô tô biển số 63B3-462.07 chở Th; D điều khiển xe mô tô Wave không rõ biển số, Tr chạy mô tô biển số 62K1-282.43 một mình đến quán cà phê “B”, ngồi vào bàn anh D thì Th và Ngh đến không chế không cho anh D bỏ đi, H S và D đi vào. H S nắm cổ áo yêu cầu anh D viết biên nhận nợ số tiền là 350.000.000 đồng, sau đó H S điện thoại thông báo cho Lê Đoàn Thủy T1 biết đang giữ D và hẹn T1 đến để cùng đòi nợ anh D.

Sau khi gọi điện cho T1, Th điều khiển xe của anh D chở anh D (ngồi giữa) H S ngồi sau (để giữ không cho anh D chạy), Tr chạy xe của Tr từ quán cà phê “B” đến Bệnh viện đa khoa huyện Ch để gửi xe mô tô và chở T1 đến. Riêng Bùi Hữu Ngh có điều khiển xe đi cùng nhưng không gửi vào Bệnh viện mà đi về nhà.

Đối với Lê Đoàn Thủy T1, sau khi nhận điện thoại của H S, T1 điện thoại cho Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1989, cư trú: Đội 6, thôn Th, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, tạm trú: khu phố 3, đường Ng, thị trấn T, huyện Ch, tỉnh Long An đi cùng với T1 qua thị trấn T1 lấy tiền, D1 từ chối không đi do bận công việc. Sau đó D1 điện thoại cho Võ Thành T (thường gọi là Nh) kêu T đi lấy tiền với T1, T đồng ý và đến quán A thuộc xã H, huyện Ch, tỉnh Long An gặp T1. T1 điều khiển xe ô tô biển số 51F 665.80 chở Chênh Thế H, sinh năm 1987, cư trú: Khóm 3, Khu 6, thị trấn T3, tỉnh Đồng Nai và T đến thị trấn T1, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang gặp H S, Tr, Th, Ngh, D đang giữ anh D.

Tại đây, T, H S, Tr, D, Th, Ngh đưa anh D lên xe của T1. Anh D ngồi giữa băng ghế thứ hai, Th, D, T ngồi hai bên anh D; T1 đề Ngh chở anh D về nhà anh D lấy tiền thì T không đồng ý và kêu T1 chở anh D về quán A để ăn uống rồi tính tiếp, tất cả đồng ý, trên đường đi T lấy điện thoại của anh D kêu anh D bấm số điện thoại của gia đình để T điện thoại, sau đó T điện thoại gặp anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1974, cư trú: ấp 4, xã T5, huyện T4, tỉnh Tiền Giang (cậu vợ của D) để yêu cầu anh G trả nợ thay anh D, anh G không đồng ý rồi tắt máy. Khi về đến quán A thì Chênh Thế H bỏ đi về nhà. T1 kêu anh D viết giấy thiếu nợ số tiền là 100.000.000 đồng, T điện thoại cho chị Nguyễn Thị Kim Ch (Ch là vợ và cư trú cùng địa chỉ với anh D) kêu chị Ch đưa số tiền 300.000.000 đồng sẽ thả anh D, chuyển tiền vào tài khoản của T1. Chị Ch nói đã mượn được 300.000.000 đồng, yêu cầu xuống khu vực ngã ba TL thuộc Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang sẽ giao tiền.

Khi nghe thông tin vợ anh D giao tiền thì T1 điều khiển xe ô tô chở H S, T, Ngh đến ngã ba TL nhưng không gặp chị Ch (các đối tượng còn lại canh giữ anh D), T tiếp tục điện thoại thì chị Ch nói chỉ mượn được 100.000.000 đồng yêu cầu xuống Khu Công nghiệp L thuộc huyện T4, tỉnh Tiền Giang giao tiền. T1 không đồng ý nên điều khiển xe ô tô chở H S, T, Ngh về lại quán “A”, T tiếp tục điện thoại cho chị Ch nhưng không liên lạc được nên T, T1, Tr kêu tìm chỗ để giữ anh D khi nào gia đình anh D đem tiền đến thì thả về. T đi tìm nhà trọ

khu vực thị trấn T, huyện Ch, tỉnh Long An để thuê nhưng không có, nên T, Tr, T1 kêu đưa anh D về thành phố T, tỉnh Long An thuê khách sạn để giữ anh D khi nào gia đình mang tiền đến thì thả về, mọi người đồng ý. Sau đó Tr, Th, D, Ngh, H S đưa anh D lên xe ô tô biển số 51F-665.80, T1 điều khiển xe ô tô đến “khách sạn 99” tọa lạc: đường H, khu phố 1, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. Tr cùng H S đi vào khách sạn gặp anh Trương Văn Ph (chủ khách sạn), Tr lấy chứng minh nhân dân của anh D thuê phòng số 101, Tr và T yêu cầu D, Th, Ngh ngủ cùng và canh giữ anh D, còn Tr, H S, T1, T về nhà (T tiếp tục giữ điện thoại của anh D).

Đến 06 giờ 30 phút ngày 30/6/2019, Ngh đi về trước để cho D và Th tiếp tục canh giữ anh D. Khoảng 07 giờ 15 phút, T điện thoại yêu cầu chị Ch đưa tiền, chị Ch hẹn đến ngã ba gần nhà thờ V thuộc xã T6, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang giao tiền, T đồng ý và điện thoại cho T1, T1 kêu T đi lấy tiền của chị Ch. T thuê taxi biển số 60A-354.46 của anh Dương Hoàng Q đi đến gặp chị Ch, chị Ch đưa cho T 50.000.000 đồng, T lên xe taxi chạy đến ấp T6, xã T7, huyện T4, tỉnh Tiền Giang thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Ch, tỉnh Tiền Giang tạm giữ cùng tang vật.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, H S, Tr, Th, D đưa anh D đến quán cà phê M đường H, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. Đến 10 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch, tỉnh Tiền Giang đến giải cứu anh D và tạm giữ H S, Nguyễn Thị Thắm Tr, Trương Ngọc Th, riêng D trốn thoát.

Ngày 04/7/2019, anh Trần Thanh D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã bắt giữ mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo H S, Nguyễn Thị Thắm Tr, Trương Ngọc Th phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ 30/6/2019 đến 08/7/2019.

Xử phạt bị H S 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ 30/6/2019 đến 08/7/2019.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Võ Thành T, Lê Đoàn Thủy T1, Bùi Hữu Ngh, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 22/10/2020, bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, H S có đơn kháng cáo xin

được hưởng án treo.

Ngày 25/10/2020, bị cáo Trương Ngọc Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, H S, Trương Ngọc Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, xét thấy các bị cáo có dấu hiệu của tội “Cưỡng đoạt tài sản” của chị Nguyễn Thị Kim Ch nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét là bỏ lọt tội phạm. Đề Ngh Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, H S, Trương Ngọc Th làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc anh Trần Thanh D nợ tiền mua thanh long của H S nhưng không trả, các bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, H S lập kế hoạch hẹn anh D ra để buộc trả nợ; H S thông báo cho Lê Đoàn Thủy T1 cũng là chủ nợ của anh D cùng tham gia. Khoảng 19 giờ ngày 29/6/2019, các bị cáo đã nhờ Trương Ngọc Th, Bùi Hữu Ngh, Võ Thành T và đối tượng tên D (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia khống chế anh D tại quán cà phê, đưa về khách sạn, giữ anh D lại để buộc người nhà anh D mang tiền đến trả nợ cho H S và Lê Đoàn Thủy T1. Đến 10 giờ ngày 30/6/2019, anh D được giải cứu.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, H S, Trương Ngọc Th phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét đề Ngh hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại của đại diện Viện kiểm sát:

Các bị cáo khai nhận việc bắt anh Trần Thanh D là do trước đó anh D nợ bị cáo H S số tiền 350.000.000 đồng; bị cáo H S đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng anh D trốn tránh không trả số nợ trên cho bị cáo H S. Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2019 (BL242-245), biên bản ghi lời khai ngày 01/7/2019 (BL246247), bị hại Trần Thanh D có lời khai xác định do quá trình kinh doanh thanh long thua lỗ nên anh D có nợ bị cáo H S số tiền 350.000.000 đồng; vì sợ

bị cáo H S đòi nợ nên anh D bỏ trốn; ngày 29/6/2019 bị cáo H S hện anh D ra quán cà phê và bắt anh D để buộc người nhà anh D trả cho bị cáo H S số tiền nợ trên. Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/7/2019 (BL380-381), chị Nguyễn Thị Kim Ch (vợ của anh D) cũng có lời khai xác nhận việc anh D nợ tiền bị cáo H S khi kinh doanh mua bán thanh long. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Ch đưa số tiền 50.000.000 đồng cho bị cáo Võ Thành T trên cơ sở các bị cáo yêu cầu anh D và gia đình anh D trả lại số tiền còn nợ; hoàn toàn không có mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang không truy tố đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc hủy bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr tham gia với vai trò là người khởi xướng; bị cáo H S và Trương Ngọc Th tham gia với vai trò đồng phạm có phần hạn chế hơn. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả xảy ra có một phần lỗi của người bị hại; riêng bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, H S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr 01 năm tù, các bị cáo H S, Trương Ngọc Th 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, H S và Trương Ngọc Th đều có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr là người khởi xướng, tham gia với vai trò cầm đầu; bị cáo Trương Ngọc Th là người có nhân thân xấu. Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr và bị cáo Trương Ngọc Th không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr và Trương Ngọc Th.

Đối với bị cáo H S, bị cáo là người nước ngoài, nhận thức về pháp luật Việt Nam còn hạn chế; thực hiện hành vi phạm tội theo sự đề xuất, tổ chức thực hiện của bị cáo Tr; nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội là do anh Trần Thanh D không trả cho bị cáo số nợ 350.000.000 đồng dẫn đến bức xúc cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo cũng đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo là doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thanh long tại Việt Nam từ năm 2015 đến nay, không có vi phạm pháp luật cho đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Hiện bị cáo đang đăng ký tạm trú tại Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An; có công việc thu nhập ổn định, quá trình sinh sống tại nơi cư trú bị cáo chấp hành

nghiêm chỉnh các quyết định của chính quyền địa phương và yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H S; chuyển hình phạt cho bị cáo sang cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội tiếp tục hoạt động kinh doanh tại Việt Nam thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Ngh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng Ngh.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, Trương Ngọc Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo H S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, Trương Ngọc Th. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo H S. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về hình phạt đối với bị cáo H S.

Tuyên bố các bị cáo H S, Nguyễn Thị Thắm Tr, Trương Ngọc Th phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ 30/6/2019 đến 08/7/2019.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 36, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị H S 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo H S cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 3 trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Ngh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng Ngh.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thắm Tr, Trương Ngọc Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tiền Giang (3);
- VKSND tỉnh Tiền Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (1);
- Công an tỉnh Tiền Giang (1);
- BCTN (3);
- Lưu VP(3), HS(2). 17b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy